

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành luật 1

Tên tiếng Anh: English for Law 1

- Mã học phần: 011251

Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo:

+ Bachelor:

+ Hình thức đào tạo:

+ Yêu cầu của học phần: (Bắt buộc/Tự chọn)

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần:

1.3. Mô tả học phần:

Tiếng Anh chuyên ngành luật học phần 1 là phần đầu của Chương trình tiếng Anh chuyên ngành luật, được xây dựng dành cho sinh viên cử nhân Luật Kinh tế, chuyên ngành Luật Đầu tư- Kinh doanh. Học phần nhằm cung cấp kiến thức tiếng Anh pháp lý cơ bản nhằm tạo nền tảng để sinh viên học những học phần tiếng Anh chuyên ngành luật tiếp theo. Qua học phần này, sinh viên được cung cấp những kiến thức về ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành nghề luật. Ngoài ra, học phần này còn rèn cho sinh viên khả năng làm việc nhóm thông qua các bài thuyết trình trên lớp, tự nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành bằng Tiếng Anh qua những phần tự học. Đồng thời, các kiến thức ngữ pháp cơ bản thường dùng trong các văn bản pháp luật được củng cố sau mỗi bài học, thông qua các bài tập thực hành.

Tiếng Anh chuyên ngành luật học phần 1 gồm những nội dung:

- Tiếng Anh về các lĩnh vực pháp luật khác nhau như: hệ thống pháp luật, ngành luật, nghề luật, hệ thống toà án, luật hình sự và luật dân sự.
- Đọc và hiểu các văn bản liên quan đến pháp luật như các bài báo, thư tín chuyên ngành luật
- Nghe, hiểu về các chủ đề về pháp luật thông qua các bài giảng, thuyết trình, phỏng vấn hay thảo luận.
- Viết các loại văn bản pháp lý thông dụng như thư, memo...
- Tăng cường Kỹ năng nói được qua các hoạt động như: đóng vai (role- play) giữa khách hàng và luật sư, phỏng vấn, hay thảo luận với đồng nghiệp, sinh viên về các tình huống pháp lý trong thực tế.
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36
 - + Làm bài tập trên lớp: 9
 - + Thảo luận:

+ Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: Anh văn căn bản 1, 2, 3, 4
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

2.1. Về kiến thức

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về các vấn đề pháp luật bằng tiếng Anh như: hệ thống pháp luật, nguồn của pháp luật, các nghề nghiệp pháp lý, luật sư, hệ thống tòa án, luật hình sự, hệ thống pháp luật Liên minh Châu Âu, bồi thường thiệt hại, pháp luật về hợp đồng,...
- Diễn đạt ý kiến của mình, tranh luận với người khác bằng tiếng Anh về một số chủ đề pháp luật liên quan cụ thể.
- Phát triển kỹ năng tìm tòi tài liệu có liên quan đến nội dung bài học và xử lý các văn bản và tình huống pháp lý bằng ngôn ngữ tiếng Anh.

2.2. Về kỹ năng

- Củng cố và phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh;
- Trau dồi kỹ năng tìm, đọc và xử lý các văn bản bằng tiếng Anh khác.

2.3. Về thái độ

- Tham dự lớp học nghiêm túc, đầy đủ. Có ý thức cập nhật các thông tin có liên quan đến môn học.
- Trau dồi ý thức tự học, nghiên cứu, không ngừng tiếp thu và mở rộng kiến thức của mình.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1 Về ngữ âm: biết phát âm chính xác các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành luật thông qua phiên âm Latin;	Ks1: Có khả năng đọc hiểu và giải thích các văn bản chuyên ngành luật bằng tiếng Anh
	Ks2 -Về ngữ pháp: <ul style="list-style-type: none">• Áp dụng được kiến thức ngữ pháp căn bản để giao tiếp và viết các nội dung về pháp luật.• Sử dụng các cấu trúc câu cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức.	
	Ks3 - Về từ vựng: <ul style="list-style-type: none">• Tích lũy vốn từ tiếng Anh chuyên ngành pháp luật cơ bản để hiểu được các khái niệm pháp lý chuyên sâu ở những học phần tiếp theo.	

		<ul style="list-style-type: none"> Hiểu được chức năng của các từ loại, các động từ đặc biệt, từ đồng nghĩa... 	
Kỹ năng	Ss1	- Kỹ năng nghe: <ul style="list-style-type: none"> Nghe và nhận biết được những từ vựng chuyên ngành trong đoạn hội thoại hay bài nói chuyện, phát biểu, bài giảng... Nghe hiểu được nội dung chính trong những đoạn hội thoại, bài nói chuyện, phát biểu hay bài giảng. 	Ss1: Có khả năng thực hiện tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh
	Ss2	- Kỹ năng nói: <ul style="list-style-type: none"> Diễn đạt những định nghĩa, những khái niệm liên quan đến kiến thức chuyên ngành luật; Trình bày nội dung bài học thông qua sơ đồ, tóm tắt; Thảo luận nhóm về các chủ đề pháp luật. Thuyết trình ngắn về các chủ đề pháp luật. 	
	Ss3	Kỹ năng đọc: <ul style="list-style-type: none"> Thông thạo các kỹ năng đọc hiểu (đọc nhanh để tìm ý chính và đọc kỹ để tìm thông tin chi tiết). Đọc và hiểu các văn bản liên quan đến các lĩnh vực pháp luật khác nhau ở mức độ cơ bản. 	
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	As1	<ul style="list-style-type: none"> Nhận thức được tầm quan trọng của môn học; Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử; Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp và các bài tập tuần; 	As1: Có tư cách đạo đức chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp
	As2	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp. 	
	As3	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu; 	

3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

STT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Tuần 1: Unit 1: Legal systems (PEIU - L)	Ks1,2,3	Ss1,2,3	As1,2,3
2	Tuần 2 Unit 1: A career in law Reading and Listening (IILE) Writing and Speaking and Language	Ks1,2,3	Ss1,2,3	As1,2,3
3	Tuần 3: U2: Sources of law: Legislation (PEIU - L) Listening: (EFL) U1, L2, ExB &C, D, E; part 1 + 2 +3+4	Ks1,2,3	Ss1,2,3	As1,2,3
4	Tuần 4: Unit 4: The court system Listening: (EFL) U1, L2, Ex E: Introduction 1 + Lecture 1	Ks1,2,3	Ss1,2,3	As1,2,3
5	Tuần 5 Unit 9: Solicitors (PEIU - L) Listening: (EFL) U3, L2, ExE part 1, 2, 3	Ks1,2,3	Ss1,2,3	As1,2,3
6	Tuần 6 Unit 10: Barristers (PEIU - L) Listening: (EFL) U1, L3, Ex E, intro 5, lecture 5	Ks1,2,3	Ss1,2,3	As1,2,3
7	Tuần 7 Unit 4: Criminal law Reading and Listening (IILE) Unit 5: Criminal justice and criminal proceedings Writing and Speaking and Language (IILE)	Ks1,2,3	Ss1,2,3	As1,2,3
8	Tuần 8: Unit 8: European Union Law	Ks1,2,3	Ss1,2,3	As1,2,3
9	Tuần 9: U30: Tort law (IILE) Reading and Listening Writing and Speaking and Language (IILE)	Ks1,2,3	Ss1,2,3	As1,2,3
10	Tuần 10 Unit 31, 32: Formation of Contract 1&2	Ks1,2,3	Ss1,2,3	As1,2,3

STT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	(PEIU - L)			
11	<p align="center">Tuần 11</p> <p align="center">Unit 31, 32: Formation of Contract 1&2 (PEIU - L)</p> <p align="center">Unit 2: Contract law (IILE) The study of law</p> <p align="center">KIỂM TRA QUÁ TRÌNH</p>	Ks1,2,3	Ss1,2,3	As1,2,3
12	<p align="center">Tuần 12</p> <p align="center">ÔN TẬP</p>	Ks1,2,3	Ss1,2,3	As1,2,3

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại PM, PX	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1	<p>- Giới thiệu những khái niệm về hệ thống pháp luật: cấu trúc của luật; hiến pháp; thẩm quyền xét xử.</p> <p>- Giới thiệu những khái niệm về nguồn của luật: cơ sở để hình thành nên một đạo luật mới; bước phát triển tiền đề của một đạo luật mới; việc ban hành một đạo luật.</p>	2			2	Thuyết giảng	<p>- Xem U1 – tr.8 (PEIU- L)</p> <p>-Tra cứu những cụm từ liên quan đến kiến thức chuyên ngành</p>	
	<p>- Thảo luận về các môn học tại mà sv luật phải học ở Việt Nam và Anh Quốc.</p> <p>- Thảo luận về các phương pháp tiếp cận ngôn ngữ.</p> <p>- Diễn đạt lại những định nghĩa, khái niệm dưới hình thức viết.</p>		1		2	Thảo luận	<p>- Xem Sp 1 tr.9 (U1-IILE)</p> <p>- Xem Sp 2 tr.12 (U1-IILE)</p> <p>- Ôn tập lại những từ, cụm từ vừa học liên quan đến chủ đề hệ thống pháp luật.</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận để ôn lại chức năng của từ và dạng của từ. - Thảo luận về so sánh hơn và hơn nhất của tính từ và trạng từ. 						<ul style="list-style-type: none"> - Xem lại ngữ pháp về chức năng từ loại, phân biệt từ loại thông qua hậu tố của từ. - Ôn lại các dạng thức so sánh của tính từ và trạng từ. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Làm BT 1.1,1.2; 1.3 tr.9 (U1-PEIU – L) - Làm BT R1 tr.8, R2 tr.9,10 (U1-IILE). - Làm BT L1 tr.11 (U1-IILE). - Làm BT 13,14 tr.12 (U1-IILE). 	1		2			<ul style="list-style-type: none"> - Xem BT 1.1,1.2 tr.9 (U1-PEIU – L) - Xem BT R1 tr.8, R2 tr.9,10 (U1-IILE). - Xem BT L1 tr.11 (U1-IILE). 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt chức năng của từ trong câu. - So sánh của tính từ và trạng từ. 							
Tuần 2	<p>Giới thiệu về nguồn luật: văn bản QPPL (U1-IILE) Giới thiệu về viết thư theo mẫu</p>	2			4	Thuyết giảng	Xem Lead-in tr.12 (U1-IILE)	
	R3: Đọc và trả lời câu hỏi						Xem R3 tr.13 (U1-IILE)	
	Làm các BT 16-18 tr.13,14 (U1-IILE)	1		2			Gạch chân thông tin làm căn cứ cho câu trả lời.	
	Sp3: Thuyết trình về một trong các chủ đề ở BT26 tr. 16 (U1-IILE)	1		2			Xem S3, BT 26 tr.16 (U1-IILE)	
Tuần 3	Giới thiệu về nguồn của pháp luật trong hệ thống common law	2				Thuyết giảng	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về nguồn của pháp luật trong hệ thống common law. - Xem trước U2, U3 (PEIU-L) 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và làm BT 2.1-2.3 tr.11 (U2-PEIU-L). - Đọc và làm BT 3.1-3.3 tr.13 (U3-PEIU-L). - U1, L2, ExB & C; part 1 + 2 - U1, L2, Ex D & E; part 3 +4 (EFL) 	1		2			<ul style="list-style-type: none"> -Xem BT 2.1-2.3 tr.11 (U2-PEIU-L). - Xem BT 3.1-3.3 tr.13 (U3-PEIU-L). - Xem handout U1,L2 ExB & C; part 1 + 2, Ex D & E; part 3 +4 (EFL) 	
	<p>Tìm hiểu thêm về nguồn của pháp luật của một số quốc gia theo common law</p>	1		2			<p>Tìm kiếm thông tin qua google.com Tìm kiếm tài liệu trên thư viện</p>	

Tuần 4	- Giới thiệu về hệ thống tòa án ở Anh và hệ thống tòa hòa giải ở Anh	2			4	Thuyết giảng	- Tìm hiểu về hệ thống tòa án ở Anh. - Đọc trước U4, U7 (PEIU-L)
	- Đọc và làm BT 4.1-4.3 tr.15 (U4-PEIU-L) - Đọc và làm BT 7.1 tr.21 (U7-PEIU-L) - Dựa vào thông tin U4-PEIU-L, trình bày ngắn gọn về hệ thống tòa án Anh		2		4		- Xem U4-PEIU-L - Xem U7-PEIU-L - Xem lại nội dung U4 – PEIU-L
	- Trình bày lại nội dung bài nghe một cách súc tích.						- Giáo viên hướng dẫn
Tuần 5	- Giới thiệu về nghề luật sư ở Anh: luật sư tư vấn: nhiệm vụ; quá trình đào tạo	2			4	Thuyết giảng	- Tìm hiểu về nghề luật sư ở Anh và 1 số quốc gia
	- Đọc và làm BT 9.1-9.3 (U9 - PEIU - L) - U3, L2, ExE, part 1, 2, 3 (EFL) U1, L3, Ex E, intro 5, lecture 5 (EFL)		2		4		- Xem BT 9.1-9.3 (U9 - PEIU - L) - Xem lại nội dung U4 – PEIU-L - Đọc kỹ dạng bài tập trước khi nghe
	- Trình bày lại nội dung bài nghe một cách súc tích.						- Giáo viên hướng dẫn
Tuần 6	- Giới thiệu về nghề luật sư ở Anh: luật sư tranh tụng: nhiệm vụ; quá trình đào tạo	2			4	Thuyết giảng	- Tìm hiểu về nghề luật sư ở Anh và 1 số quốc gia
	- Đọc và làm BT 10.1, 10.2 (U10 – PEIU-L)		2		4		- Xem BT 10.1, 10.2 (U10 – PEIU-L)
	- Trình bày lại nội dung bài nghe một cách súc tích.						- Giáo viên hướng dẫn
Tuần 7	- Giới thiệu về Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	2			4	Thuyết giảng	- Tìm hiểu về các phạm trù của luật hình sự và tố tụng hình sự
	- Đọc và làm BT 5.1, 5.2 (PEIU-L)		1		2		- Xem BT 5.1, 5.2 (U10 – PEIU-L)
	- Nghiên cứu về các quy định của Luật hình sự như định nghĩa về tội phạm, cấu thành tội phạm	1			2		- Giáo viên hướng dẫn
Tuần 8	- Giới thiệu về luật liên minh Châu Âu; phân biệt thuật ngữ TPQT;	2			4	Thuyết giảng	- Nghiên cứu về Liên minh Châu Âu

	CPQT và Luật liên minh						
	- Làm các BT 8.1; 8.2; 8.3		1		2		Xem các BT 8.1; 8.2; 8.3
	- Tổng hợp các thuật ngữ, cụm từ liên quan đến TPQT; CPQT	1			2		- SV tự nghiên cứu, tổng hợp
Tuần 9	- Giới thiệu về luật thuật ngữ “ Tort Law”; phân biệt Tort Law với Criminal Law	1			2	Thuyết giảng	- Nghiên cứu về Tort Law
	- R1: Đọc và làm các BT - R2: Đọc và trả lời câu hỏi - Sp2 - Thuyết trình - Sp3- Đóng vai luật sư khách hàng		2		4		Xem R1 tr.28,29,30 (U3-IILE) Xem R2 tr. 30,31 (U3-IILE) - Xem lại thông tin trong bài và outline bài thuyết trình ở U1 tr.15 - Xem Sp2 tr.46, Sp3 tr. 46 (U4 - IILE)
	- Tổng hợp các thuật ngữ, cụm từ liên quan đến Tort Law;						- SV tự nghiên cứu, tổng hợp
	Nghiên cứu về sự khác biệt giữa Tort Law; Criminal law; Contract Law - Học thuộc từ vựng liên quan đến luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng - Đọc thêm về chủ đề bài học.	1			2	Thuyết giảng	Tìm hiểu về các vụ án dân sự giữa Liebeck v McDonald’s Restaurant; The People v OJ Simpson; Hubbard v Speedicook. Tìm trên công cụ tra cứu google.com Tìm tài liệu trong thư viện
Tuần 10	- Giới thiệu về luật hợp đồng; định nghĩa; các yếu tố cơ bản để hình thành nên hợp đồng theo hệ thống pháp luật civil và common	2			4	Thuyết giảng	- Nghiên cứu về Contract law
	- R1: Đọc và làm các BT - R2: Đọc và trả lời câu hỏi		2		4		Xem R1 U2-IILE Xem R2 U2 -IILE
	Chuẩn bị một bài giới thiệu ngắn về các yếu tố hình thành nên hợp đồng.						Phân biệt Contract law và Tort law

Tuần 11	- Giới thiệu về các hình thức hợp đồng; hợp đồng có hiệu lực, vô hiệu, và không thể thi hành được	2			4	Thuyết giảng	- Nghiên cứu về Contract law
	Làm BT 32.1; 32.1 – PeiU-Las Thuyết trình theo nhóm		1		2	Thảo luận Thuyết trình	Xem 32.1; 32.1
	Làm việc nhóm BT học kỳ		1		2	Làm BT	Phân biệt Contract law và Tort law
	Nghiên cứu lại nội dung các bài đã học						
Tuần 12 (1 tiết)	- Ôn tập lại nội dung các bài đã học	1			2		Xem lại các bài đã học
	Thuyết trình theo nhóm						
	Tổng	25	20		90		

5. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

- Introduction to International Legal English, *Amy Krois- Lindner, Matt Firth and TransLegal, Cambridge University Press* (viết tắt trong đề cương là “IILE”).
- Professional English in Use– Law by Gillian D. Brown & Sally Rice (viết tắt trong đề cương là “PEIU-L”).
- English for Law - in Higher Education Studies by Jeremy Walenn (viết tắt trong đề cương là “EFL”).

5.2 Tài liệu tham khảo:

- Essential English for Law- Hanoi Law University.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1 Đánh giá quá trình: 40%

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân,	As1, As2	10%

		tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp		
2	<p>Bài tập cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Bán trắc nghiệm. - Bài kiểm tra được viết hoàn toàn bằng tiếng Anh với các hướng dẫn làm bài trong quá trình học tập môn học, đồng thời nhằm giúp các em làm quen với các hướng dẫn làm bài trong bài thi hết môn. • Nội dung: kiến thức đã học ở các tuần trước đó. • Thời gian: 45 phút • Thang điểm đánh giá thể hiện trong bài kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên 	<p>Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2</p>	20%
3	<p>Bài tập nhóm:</p> <p>*Hình thức: Mỗi nhóm (3-5 sinh viên) thuyết trình về chủ đề đã chọn, sau đó trả lời những câu hỏi của giáo viên và các bạn cùng lớp. Bài thuyết trình được thực hiện hoàn toàn bằng tiếng Anh.</p> <p>*Tiêu chí đánh giá: nội dung thuyết trình, mức độ trôi chảy, chính xác của việc sử dụng ngôn ngữ, kĩ năng thuyết trình và mức độ tham gia, hợp tác của sinh viên trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: kiến thức đã học trong các tuần trước đó. - Thời gian: Mỗi nhóm thuyết trình trong 15 phút - Thang điểm: đánh giá thể hiện trong phiếu đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tổ chức cá nhân được phối hợp. 	<p>Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; Ss3; Ss4; As1, As2</p>	20%
4	<p>Kiểm tra giữa kỳ:</p> <p>Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức trắc nghiệm, nội dung từ chương 1 đến chương 5.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng kiến thức và kỹ năng tiếng Anh. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học 	<p>Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; Ss3; Ss4; As1, As2</p>	50%

		để giải quyết từng câu hỏi cụ thể.		
	TỔNG			100%

6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60%

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CÁU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
Trắc nghiệm khách quan - Nội dung: Gồm các nội dung của 15 tuần học. - Đề thi gồm 60 câu hỏi trắc nghiệm về các kiến thức ngữ pháp, từ vựng và đọc hiểu, và viết. - Thời gian: 75 phút	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các điểm ngữ pháp, từ vựng đọc hiểu và viết tiếng anh chuyên ngành luật.	Ks1, Ks2	70%
	Đánh giá về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> • Đọc lướt nắm nội dung • Giải quyết câu hỏi từ vựng • Xử lí các câu hỏi thông tin trong bài • Làm các câu hỏi nội dung 	Ss1, Ss2; Ss3; Ss4;	15%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những tiếng anh pháp lý đã học để trả lời các câu hỏi về học thuật và tình huống. Đánh giá tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ tiếng anh, đáp ứng yêu cầu cao về ngoại ngữ trong hành nghề luật.	As1, As2	15%
Tổng			100%

Hiệu trưởng ✓



PGS.TS Hồ Thủy Tiên

P. Trưởng khoa



Trưởng bộ môn

